

Số: 184/2017/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân gia đình** thụ lý số **146/2017/TLST - HNGĐ** ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lục Thị B** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Trường tiểu học BL, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Đức T** - sinh năm 1984

Địa chỉ: : Tổ A, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lục Thị B** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Trường tiểu học BL, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Hoàng Đức T** - sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị **Lục Thị B** và anh **Hoàng Đức T**.

- **Về việc nuôi con chung:** Khi ly hôn, anh **Hoàng Đức T** sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu **Hoàng L** – sinh ngày **26/02/2012** đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** **Chị Lục Thị B và anh Hoàng Đức T** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Nhưng chị **B** đã tự nguyện chịu thay tiền án phí cho anh **T**. Tổng số tiền án phí **chị B** phải nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **B** đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000188 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng. **Chị B** đã nộp đủ tiền án phí và còn được hoàn lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPCB;
- Chi cục THADS TPCB;
- **UBND xã Y, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;**
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đinh Thị Hoài Phương